

THÔNG BÁO

Về việc tổ chức Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2020

Kính gửi : **Quý cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng số 5**

Công ty Cổ phần Đầu Tư Xây Dựng Số 5 trân trọng kính mời quý cổ đông đến tham dự Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2020 như sau:

Thời gian : bắt đầu vào lúc 8 giờ, ngày 25 tháng 5 năm 2020

Địa điểm : Trung tâm Hội nghị - Tiệc cưới Hoàng Long số 02 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, Tp.Hồ Chí Minh.

1/ NỘI DUNG ĐẠI HỘI:

- Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019, phương hướng nhiệm vụ năm 2020
- Báo cáo kết quả kiểm toán năm 2019
- Báo cáo của ban kiểm soát
- Bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018-2022
- Các tờ trình phân phối lợi nhuận; thù lao HĐQT, BKS; đơn vị kiểm toán năm 2019
- Một số nội dung khác thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông.

Tất cả tài liệu Đại hội được công bố trên website của công ty: www.cic5.com.vn

2/ THÀNH PHẦN THAM DỰ ĐẠI HỘI:

- Tất cả các cổ đông có trong danh sách cổ đông đã chốt quyền tham dự ngày 16/3/2020.
- Quý cổ đông có thể ủy quyền cho người có tín nhiệm để dự họp thay (*mẫu kèm theo*) .
 - Trường hợp Giám đốc công ty/đơn vị cử người đại diện đi thay xin vui lòng mang theo giấy ủy quyền.
 - Để cho công tác tổ chức Đại hội được tốt, đề nghị quý cổ đông xác nhận hoặc ủy quyền tham dự đại hội (*mẫu kèm theo*) **gửi về công ty trước 16 giờ ngày 21 tháng 5 năm 2020 bằng một trong các hình thức sau đây :**
 - Gửi giấy xác nhận về địa chỉ : Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng số 5
 - Số 22 Lý Tự Trọng (lầu 6), phường Bến Nghé, quận 1, Tp.Hồ Chí Minh.
 - Điện thoại xác nhận tham dự Đại hội: 028 38232074 - 0913999122
 - Fax giấy xác nhận theo số: 028 38232075
 - Gửi bằng email theo địa chỉ: cic5@cic5.com.vn; hoặc doanminhvu81@gmail.com
- Khi đi tham dự Đại hội đề nghị quý cổ đông mang theo thông báo này và CMND để đối chiếu.

Nếu có vấn đề nào chưa rõ đề nghị quý cổ đông liên hệ với: ông Đoàn Minh Vũ, thành viên ban tổ chức Đại hội qua số điện thoại 028 38232074 - 0913999122 để được giải đáp.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu VPCTy



Nguyễn Văn Khương

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập Tự Do – Hạnh Phúc

-----oOo-----

....., ngày tháng năm 2020

GIẤY ỦY QUYỀN

Về việc tham dự Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2020

Kính gửi: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG SỐ 5**

Tôi tên/hoặc đơn vị :

Là cổ đông của Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng Số 5

Số CMND/ĐKKD : cấp ngày : tại :

Địa chỉ :

Nay tôi đồng ý ủy quyền cổ phần cho :

Ông/Bà :

Số CMND/CCCD : cấp ngày : tại :

Địa chỉ :

Được quyền thay mặt tôi tham dự và thực hiện các quyền của cổ đông tại Đại hội Đồng cổ đông thường niên 2020 của Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng số 5.

Thời gian : kể từ ngày ký cho đến khi Đại hội kết thúc.

Người được ủy quyền

(Ký và ghi rõ họ tên)

Người ủy quyền

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập Tự Do – Hạnh Phúc
-----oOo-----

GIẤY XÁC NHẬN

Về việc tham dự Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2020

Kính gửi: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG SỐ 5**

Tôi tên/hoặc đơn vị :

Là cổ đông/hoặc đại diện ủy quyền cổ đông của Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng số 5

Tôi xác nhận có tham dự Đại hội Đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2020

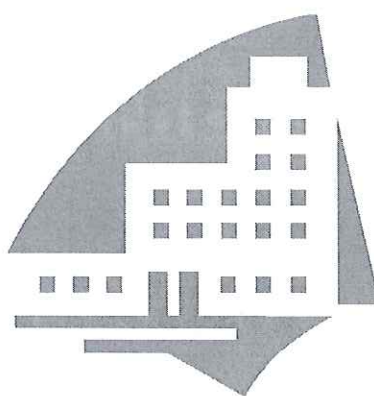
....., ngày.....tháng năm 2020

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG SỐ 5



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020



TP. HỒ CHÍ MINH 05-2020

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG SỐ 5

- Chào cờ, tuyên bố lý do
- Báo cáo tư cách cổ đông
- Giới thiệu đại biểu
- Giới thiệu và biểu quyết thông qua Chủ tịch đoàn, thư ký đoàn.

Đoàn chủ tịch chủ trì và điều hành đại hội.

- Đoàn chủ tịch thông qua chương trình Đại hội, quy chế Đại hội
- Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019, kế hoạch SXKD và đầu tư năm 2020.
- Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2020
- Báo cáo của Ban kiểm soát
- Thảo luận nội dung các báo cáo.
- Báo cáo đề xuất phân phối lợi nhuận, cổ tức năm 2020
- Báo cáo chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2019 và mức thù lao năm 2020
- Báo cáo lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2020
- Tuyên bố lý do bầu bổ sung HĐQT và Bầu ban kiểm phiếu
- Bầu bổ sung HĐQT.
- Thông báo kết quả bầu HĐQT
- Thảo luận và biểu quyết thông qua các tờ trình
- Thông qua biên bản, Nghị quyết Đại hội
- Tổng kết và bế mạc đại hội



**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ XÂY DỰNG SỐ 5**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 5 năm 2020

**BÁO CÁO ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG SỐ 5**

PHẦN I

TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019

I. Tình hình chung:

1. Về cổ phần:

Tình hình về cổ phần công ty như sau:

- Tổng số cổ phần : 2.700.000 CP
- Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá 1 cổ phần : 10.000 đồng
- Số lượng CP đang lưu hành : 2.699.922 CP
- Cổ phiếu quỹ : 78 CP
- Vốn điều lệ công ty : 27.000.000.000 đồng

Năm 2019 Công ty không có biến động về Cổ phần

2. Thuận lợi, khó khăn:

a. Khó khăn:

- Thị trường xây lắp diễn biến phức tạp công ty không tiếp cận được các thị trường xây lắp mới nên có rất ít các hợp đồng, các công trình vốn ngân sách và cá công trình vốn đầu tư trong nước khó khăn về vốn kéo dài tiến độ chậm thanh toán làm cho công tác thu hồi vốn bị chậm tăng chí phí thuê vay tài chính, ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh của công ty.
- Cạnh tranh trong đấu thầu rất gay gắt, giá trúng thầu công trình không cao ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của công ty.
- Kiểm soát của các ngân hàng về tín dụng rất chặt chẽ trong tình trạng công ty đang vay tín chấp ảnh hưởng rất lớn để dòng tiền hoạt động tài chính.

- Ngay từ đầu năm Công ty đã đặt ra mục tiêu chất lượng hóa lại lực lượng lao động quản lý, vì vậy trong năm Ban giám đốc của Công ty đã thực hiện công tác cắt giảm lao động, bộ máy điều hành của Công ty thay đổi liên tục. Tuy nhiên do cuối năm công tác thị trường và khai thác hợp đồng mới của Công ty không được khởi sắc kéo theo việc thu hút lao động chất lượng không thực hiện được và chất lượng cán bộ chưa được cải thiện như kế hoạch đề ra.

b. Thuận lợi:

Năm 2019 được đánh giá là một năm chẳng có chút thuận lợi nào trong hoạt động SXKD của đơn vị khi thị trường xây lắp của đơn vị chỉ tập trung vào nguồn vốn ngân sách và các dự án nhỏ lẻ.

c. Những chủ trương, biện pháp của công ty:

Trước những khó khăn nêu trên, Công ty đã:

- Sắp xếp và tổ chức lại bộ máy văn phòng công ty theo hướng gọn nhẹ, hiệu quả trong công việc để giảm chi phí.
- Thành lập bộ phận cán bộ phụ trách công tác kiểm tra, giám sát trên các dự án. Tại văn phòng Công ty đã thực hiện tổ chức quản lý điều hành sản xuất kinh doanh, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí để giảm rủi ro trên các hợp đồng.
- Thành lập bộ phận chuyên thanh toán và thu hồi công nợ trên các hợp đồng.
- Bổ sung thêm lực lượng khai thác thị trường và tìm kiếm hợp đồng về cho đơn vị, cụ thể là tuyển dụng và bổ nhiệm mới 01 Phó giám đốc chuyên quản công tác thị trường.
- Lập phương án tận thu các sản phẩm khai thác mỏ, tránh thất thoát và lãng phí.

II. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019

1. Kết quả hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2018	Năm 2019			
			Nghị quyết năm 2019	Thực hiện năm 2019	Tỷ lệ % TH so với năm 2018	Tỷ lệ % so với NQ năm 2019
A	B	1	2	3	4=3/1	5=3/2
1	Tổng DT và TN khác	241.474	280.600	138.421	57,3	49,3
	<i>Trong đó</i>					
	<i>1.1. Doanh thu thuần</i>	<i>240.127</i>	<i>280.600</i>	<i>137.242</i>	<i>57,1</i>	<i>48,9</i>
	<i>- DT xây lắp</i>	<i>206.209</i>	<i>253.000</i>	<i>102.416</i>	<i>49,6</i>	<i>40,4</i>

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2018	Năm 2019			
			Nghị quyết năm 2019	Thực hiện năm 2019	Tỷ lệ % TH so với năm 2018	Tỷ lệ % so với NQ năm 2019
A	B	1	2	3	4=3/1	5=3/2
	- DT SXCN và KD khác	33.918	27.600	34.825	102,6	126,2
	1.2. Thu nhập khác	1.046		1.179	112,7	
2	Giá vốn hàng bán	219.772		124.788		
3	Chi phí tài chính	4.952		3.669	74,0	
4	Chi phí bán hàng	105		315	300	
5	Chi phí quản lý DN	14.072		7.927	56,3	
6	Chi phí khác	52		943		
7	Lợi nhuận trước thuế	2.519	3.450	779	30,9	22,6
8	Lợi nhuận sau thuế	1.952	2.760	565	28,9	20,5
9	Đầu tư XD CB và mua sắm MMTB, CCDC	8.314	1.000	127	1,5	12,7
10	Nộp NSNN	10.238	10.800	7.091	69,26	65,66
11	Quỹ lương	47.317	59.430	23.720 (*)	50,1	39,9
12	Thu nhập bình quân (triệu đồng/người/tháng)	8,6		8,3		

(*) Quỹ lương thực hiện 2019 bao gồm cả một phần lương lao động thuê ngoài 11,813 tỷ đồng

2. Đánh giá chung:

a. Công tác xây lắp:

- Công tác thị trường tìm kiếm việc làm hiện tập trung chủ yếu do Giám đốc Công ty thực hiện, chưa có bộ phận thị trường đủ mạnh để khai thác được hợp đồng về cho đơn vị;
- Thị trường khách hàng của Công ty trong những năm gần đây chủ yếu là nguồn vốn ngân sách và vốn tư nhân. Trước thực trạng thắt chặt quản lý đầu tư của Nhà nước và các hợp đồng cho vay đầu tư của Ngân hàng dẫn tới nguồn vốn đầu tư ở hai lĩnh vực này giảm mạnh, giá cạnh tranh khốc liệt với các công ty tư nhân nhỏ lẻ nên việc khai thác hợp đồng mới đã khó lại càng khó hơn. Năm 2019 Công ty chỉ ký mới được 05 hợp đồng với tổng giá trị là 244 tỷ đồng, trong đó giá trị hợp đồng lớn nhất là 108 tỷ đồng. Tuy nhiên hợp đồng 108 tỷ này sau đó đã được Công ty thống nhất

hủy không thực hiện do quá nhiều rủi ro. Vì vậy chỉ có 04 hợp đồng được thực hiện với tổng giá trị là 135 tỷ đồng.

b. *Công tác sản xuất công nghiệp:*

✚ *Xí nghiệp xây lắp và sản xuất công nghiệp*

Sản xuất acetylen hoạt động cầm chừng chỉ đạt được hơn 1/3 công suất (8.000 tấn/20.000 tấn tháng), tuy nhiên đơn vị đã cố gắng tìm kiếm khách hàng (tuy nhỏ) nhưng cũng giúp Xí nghiệp đạt doanh thu 2019 cao hơn năm trước 39,2% cụ thể :

- Doanh thu năm 2019 đạt 7,67 tỷ đồng, (năm 2018 đạt 5,51 tỷ đồng).
- Lợi nhuận gộp năm 2019 đạt 0,421 tỷ đồng (năm 2018 đạt 0,1 tỷ đồng).

✚ *Mỏ đá Soklu:*

Năm 2019 đơn vị đã thực hiện công tác đánh giá lại trữ lượng và thăm dò mỏ đá Soklu 6 vẫn hoạt động theo công suất khai thác của mỏ nhưng do các dự án cầu đường trong khu vực chưa khởi động. Nên trong năm 2019 Mỏ đá chỉ đạt được 82,3% doanh thu so với năm 2018 cụ thể:

- Doanh thu năm 2019 đạt 20,07 tỷ đồng (năm 2018 đạt 24,39 tỷ đồng).
- Lợi nhuận gộp năm 2019 đạt 2,061 tỷ đồng (năm 2018 đạt 3,632 tỷ đồng).

c. *Công tác hạch toán kế toán và quản lý rủi ro tài chính:*

- Công ty chưa trích lập Quỹ dự phòng bảo hành công trình nên có một số các công trình các năm trước đã hoàn thành và đã hạch toán hết doanh thu, chi phí, xác định kết quả kinh doanh nhưng Kiểm toán Nhà nước thực hiện kiểm toán dự án, đã rà soát cắt trừ giá trị.
- Một số công trình tiến độ kéo dài nguyên nhân do chủ đầu tư dẫn đến chi phí quản lý tăng cao không hiệu quả như công trình: lớp ô tô Phú Giáo ...
- Công tác thu nợ còn nhiều hạn chế do Chủ đầu tư lảng tránh trách nhiệm, công ty phải dùng đến các biện pháp hỗ trợ pháp lý cũng như áp lực từ những công ty thu nợ ở bên ngoài.

d. *Công tác đầu tư:*

Theo kế hoạch đầu năm đơn vị sẽ thực hiện công tác đầu tư 1 tỷ cho dây chuyền sản xuất đá mặt. Tuy nhiên sau khi cân đối và tính toán lại thị trường và sản xuất thấy không có hiệu quả nên HĐQT và Ban Giám đốc Công ty đã quyết định không thực hiện đầu tư dây chuyền này. Vì vậy năm 2019 Công ty chỉ mua 01 Máy vận thăng nâng hàng để phục vụ thi công công trình, với giá trị là 127 triệu đồng.

e. *Công tác lao động và Tiền lương:*

✚ *Biến động lực lượng lao động quản lý:*

Tại thời điểm 31/12/2019 số lượng lao động của Công ty là 311 người, trong đó lao động đóng BHXH là 85 người, số lao động đóng BHXH giảm 49 người so với thời điểm 01/01/2019.

Đối tượng lao động giảm trong năm chủ yếu là người lao động nghỉ hưu, xin thôi việc và sắp xếp lại tổ chức.

Cơ cấu của 86 lao động hiện tại bao gồm:

- + 34 người trình độ đại học, tập trung chủ yếu tại văn phòng;
- + 02 người trình độ cao đẳng, tại văn phòng;
- + 03 người trình độ trung cấp, lao động trực tiếp;
- + 22 người trình độ sơ cấp, lao động trực tiếp.
- + 25 người là công nhân lao động trực tiếp.

✦ Công tác tiền lương:

Năm 2019 Công ty đã thực hiện việc quyết toán tiền lương theo đúng quy định của Nhà nước tại Thông tư 128/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội.

Quy chế trả lương và các chính sách tiền lương của Công ty cũng đã có sự điều chỉnh phù hợp với hợp đồng lao động và các tiêu chí sau:

- Lương theo vị trí công việc và năng lực của người lao động: mỗi vị trí công việc có mức lương nhất định phù hợp với trình độ, kinh nghiệm, năng lực của từng người;
- Thưởng theo hiệu quả công việc (năng suất): thưởng theo kết quả công việc, từng dự án, công trình cụ thể.
- Trong năm 2019 do sản xuất kinh doanh có khó khăn, công ty đã chủ động điều chỉnh nhân lực, điều chỉnh thu nhập nên chi phí lương khối gián tiếp trong năm 2019 chỉ còn 3,50 tỷ giảm 44,18% so với năm 2018 (7,91 tỷ).
- Thu nhập bình quân cho CBCNV có HĐLĐ từ 1 năm trở lên trong năm 2019 là 8.350.000đ/ng.tháng.

✦ Các chế độ, chính sách và phúc lợi:

Việc chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động luôn được công ty quan tâm. Công ty luôn đảm bảo các chế độ, chính sách được trả bằng hoặc cao hơn theo quy định hiện hành.

- Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp luôn được thực hiện đầy đủ cho người lao động theo quy định và không nợ Nhà nước;
- Trợ cấp thôi việc, ngừng việc và trợ cấp khó khăn cho người lao động luôn được công ty thực hiện theo qui định pháp luật lao động hiện hành;

- Chăm lo đầy đủ cho CBCNV trong những ngày Lễ Tết, những ngày kỷ niệm trong năm.

f. Công tác quản lý an toàn và bảo hộ lao động:

Trong vài năm gần đây công tác an toàn và bảo hộ lao động, vệ sinh môi trường được tất cả các cơ quan quản lý Nhà nước và Chủ đầu tư coi trọng, nhất là đối với các ngành sản xuất tiềm ẩn nhiều rủi ro mất an toàn như ngành xây lắp. Vì vậy công tác an toàn và bảo hộ lao động luôn được Công ty chú trọng, kéo theo là chi phí cho công tác an toàn này cũng tăng đáng kể so với những năm trước đây.

Cán bộ và công nhân trên tất cả các công trường đều phải tham gia học tập và tập huấn công tác an toàn mới được tham gia vào công trường. Công cụ dụng cụ và vật dụng an toàn đều phải được trang bị theo tiêu chuẩn chung của Chủ đầu tư và chịu sự quản lý chặt chẽ của các đơn vị giám sát.

Thực hiện đầy đủ chế độ ăn ca, bồi dưỡng độc hại và bảo hộ lao động cho người lao động theo quy định.

Công tác khám sức khỏe định kỳ cho người lao động được thực hiện hàng năm.

Trong năm 2019 Công ty không để xảy ra sự việc và sự vụ mất an toàn lao động nào.

g. Công tác khiếu kiện, khiếu nại và bảo vệ môi trường.

Công ty luôn tuân thủ các quy định hiện hành về bảo vệ môi trường nơi sản xuất và thi công. Qua các cuộc kiểm tra thường xuyên của các cơ quan chức năng về môi trường, công ty không có vi phạm nghiêm trọng.

Công ty cung cấp cơ hội việc làm cho nhiều gia đình địa phương thông qua việc tuyển dụng nhiều lao động công nhân tại địa phương nơi thi công.

Công ty luôn có trách nhiệm với cộng đồng địa phương, trong hoạt động sản xuất kinh doanh không để xảy ra mất an ninh trật tự, không xảy ra khiếu tố, khiếu nại, đình công và tích cực tham gia ủng hộ các phong trào và công tác xã hội của địa phương.

III. Hoạt động của HĐQT và Ban Giám đốc Công ty

✦ HKQT và Ban giám đốc Công ty:

(Tính đến thời điểm báo cáo trước đại hội)

- Ngày 17/4/2019: Ông Nguyễn Văn Hiền thôi giữ chức Phó Giám đốc công ty.
(hiện tại ông Hiền tham gia quản trị Công ty với tư cách là thành viên HKQT).
- Ngày 23/8/2019: Bổ nhiệm mới ông Phạm Danh Tuyên – Kỹ sư Xây dựng giữ chức vụ Phó Giám đốc công ty.
- Ngày 17/3/2020: Ông Chu Tuấn Ngọc Nguyên Chủ tịch HKQT của Công ty từ trần;

- Ngày 25/4/2020: HĐQT họp và ra nghị quyết bầu bà Trần Thị Minh giữ chức Chủ tịch HĐQT của Công ty;

✚ Hoạt động của HĐQT:

- Trong năm 2019 Hội đồng quản trị đã tiến hành 06 cuộc họp định kỳ và bất thường, HĐQT đã đánh giá việc thực hiện các chủ trương của HĐQT và kết quả sản xuất kinh doanh năm và quý, thảo luận một số chủ trương, quyết sách điều hành và kế hoạch kinh doanh tiếp theo cũng như hỗ trợ, giải quyết các vấn đề khó khăn vướng mắc của Ban Giám đốc. Các nội dung chủ yếu HĐQT đã quyết định trong năm: thông qua kết quả SXKD năm, quý và phương hướng nhiệm vụ của năm, quyết định hạn mức tín dụng và hạn mức vay ngắn hạn tại các ngân hàng phục vụ sản xuất kinh doanh, thông qua phương án đền bù, giải tỏa khai thác đá tại mỏ đá Soklu 6, Thống nhất bổ nhiệm ông Phạm Danh Tuyên giữ chức vụ Phó Giám đốc công ty, phụ trách mảng khai thác thị trường; thông qua chủ trương về khai thác mặt bằng 9X Chu Văn An, mở rộng khai trường tại mỏ đá.
- Hội đồng quản trị luôn theo dõi sát sao hoạt động của Ban giám đốc và các cán bộ quản lý khác trong việc thực thi các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị. Giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị nhằm tạo thuận lợi cho hoạt động điều hành của Ban Giám đốc.
- Trong năm 2019 HĐQT, Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác thực hiện đúng theo Điều lệ công ty, quản trị nội bộ công ty, chưa có phát hiện nào sai sót trong việc thực hiện.
- Trong năm 2019 HĐQT và Ban Giám đốc Công ty không có bất kỳ đơn khiếu kiện và khiếu nại nào liên quan đến hoạt động SXKD và điều hành Công ty.

PHẦN II

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ NĂM 2020

I. Đánh giá tình hình:

Năm 2020 thực sự là một năm tồi tệ của cả nền kinh tế thế giới khi dịch COVID hoành hành. Trong 5 tháng đầu năm các nhà đầu tư cũng không có cơ hội đầu tư, kéo theo các doanh nghiệp xây lắp cũng chỉ ký các hợp đồng mới được giá trị 10,486 tỷ, giá trị các dự án dở dang năm 2019 gần 92 tỷ đồng nhưng không thể huy động đủ lao động để tổ chức thi công đúng tiến độ do lệnh cấm và cách ly của Chính phủ. Việc xây dựng kế hoạch năm 2020 thực sự là một thách thức lớn đối với bộ máy lãnh đạo của Công ty.

Các chỉ tiêu chủ yếu:

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2019	Kế hoạch 2020	Tỷ lệ % KH 2020 so với thực hiện 2019
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=4/3
Doanh thu	Tỷ đồng	137,24	160,00	117%
<i>Trong đó:</i>				
-Doanh thu xây lắp	-	102,42	134,30	131%
-Doanh thu SXCN và KD khác	-	34,82	25,70	74%
Đầu tư XDCB và TB	Tỷ đồng	0	1,00	
Tổng Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	0,59	0,24	38,46%
Nộp ngân sách	Tỷ đồng	7,09	12,42	70,65%
Tổng quỹ tiền lương (Cán bộ trong danh sách đóng bảo hiểm) Trong đó chỉ bao gồm: + Lương khối văn phòng và cán bộ ban điều hành các dự án + Lương lao động trực tiếp đóng bảo hiểm	Tỷ đồng	11,91	13,93	117%
Thu nhập bình quân	Trđ/ng/th	8,34	8,34	100%
Chia cổ tức	%	0%	0%	

II. Mục tiêu của đơn vị năm 2020:

- Tuyển dụng bổ sung đội ngũ cán bộ có năng lực, tập trung vào đội ngũ cán bộ quản lý dự án và khai thác thị trường.
- Phân giao nhiệm vụ và cơ cấu lại các bộ phận nghiệp vụ của Công ty cho phù hợp với tính chất công việc và nâng cao hiệu quả công việc của từng bộ phận.
- Xây dựng đội ngũ cán bộ chuyên làm hồ sơ thanh toán và quyết toán, thu vốn của các dự án.

- Xác định lại cơ cấu sản phẩm xây dựng của đơn vị, trước mắt do tính hình xây dựng khó khăn nên chỉ tập trung vào các hợp đồng có giá trị lớn và bên cạnh đó phải tập trung quản lý và khai thác mỏ đá có hiệu quả hơn để giảm bớt khó khăn cho đơn vị;
- Khai thác và sử dụng có hiệu quả mặt bằng tại khu CN Biên Hòa 1 và xưởng cơ khí;
- Nghiên cứu, tìm kiếm thị trường và lập phương án thu hồi sản phẩm tồn kho tại mỏ đá Socklu.

Trước những khó khăn của đơn vị như hiện nay, những trở ngại từ nội lực của đơn vị cũng như những thách thức khách quan của thị trường. Để Công ty có cơ hội phục hồi và phát triển trong thời gian tới, Ban lãnh đạo của Công ty rất cần sự đồng tâm hợp lực của đội ngũ cán bộ, cũng như sự nỗ lực của từng cá nhân trong Ban lãnh đạo để Ban lãnh đạo của Công ty có thể hoàn thành nhiệm vụ của các Cổ đông giao phó.

Trân trọng báo cáo!

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch



**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ XÂY DỰNG SỐ 5
BAN KIỂM SOÁT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 5 năm 2020

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG SỐ 5**

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng số 5;

Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng số 5 ngày 25 tháng 4 năm 2019;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2019 được Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh lập ngày 26 tháng 3 năm 2020;

Căn cứ tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 của Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng số 5.

Ban kiểm soát xin được báo cáo Đại hội đồng cổ đông công ty với những nội dung chủ yếu sau:

1. Đánh giá việc thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2019;
2. Tình hình hoạt động kinh doanh, tài chính và đầu tư XD/CB năm 2019 của Công ty;
3. Hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban giám đốc điều hành năm 2019;
4. Nhận xét và một số kiến nghị.

I. Tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty năm 2019:

1. Kết quả kinh doanh năm 2019

DVT: Triệu đồng.

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2018	Năm 2019			
			Nghị quyết năm 2019	Thực hiện năm 2019	Tỷ lệ % TH so với năm 2018	Tỷ lệ % so với NQ năm 2019
A	B	1	2	3	4=3/1	5=3/2
1	Tổng DT và TN khác	241.474	280.600	138.421	57,3	49,3
	<i>Trong đó</i>					

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2018	Năm 2019			
			Nghị quyết năm 2019	Thực hiện năm 2019	Tỷ lệ % TH so với năm 2018	Tỷ lệ % so với NQ năm 2019
A	B	1	2	3	4=3/1	5=3/2
	<i>1.1. Doanh thu thuần</i>	240.127	280.600	137.242	57,1	48,9
	- DT xây lắp	206.209	253.000	102.416	49,6	40,4
	- DT SXCN và KD khác	33.918	27.600	34.825	102,6	126,2
	<i>1.2. Thu nhập khác</i>	1.046		1.179	112,7	
2	Giá vốn hàng bán	219.772		124.788		
	<i>Tỷ lệ GVHB/doanh thu thuần</i>	91,5%		90,9%		
3	Chi phí tài chính	4.952		3.669	74,0	
4	Chi phí bán hàng	105		315	300	
5	Chi phí quản lý DN	14.072		7.927	56,3	
6	Chi phí khác	52		943		
7	Lợi nhuận trước thuế	2.519	3.450	779	30,9	22,6
8	Lợi nhuận sau thuế	1.952	2.760	565	28,9	20,5
9	Đầu tư XDCB và mua sắm MMTB, CCDC	8.314	1.000	127	1,5	12,7
10	Nộp NSNN	10.841	10.800	7.091	65,4	65,6
11	Quỹ lương	47.317	59.430	23.720	50,1	39,9
12	Thu nhập bình quân (triệu đồng/người/tháng)	8,6		8,3		

*** Nhận xét:**

- Năm 2019 Kiểm toán Nhà nước thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính, các hoạt động liên quan đến quản lý, sử dụng vốn và tài sản năm 2018 của Công ty. Số liệu cột thực hiện năm 2018 đã điều chỉnh theo kết quả của Kiểm toán Nhà nước.

- Về doanh thu: Giá trị Doanh thu SXCN và kinh doanh khác năm 2019 tăng so với kế hoạch và năm 2018, chủ yếu do tăng giá trị cho thuê nhà xưởng, MMTB, giá trị sản xuất đất đèn, doanh thu phân khai thác mỏ đá Soklu giảm so với năm 2018. Đối với doanh thu xây lắp: Năm 2019 Công ty chỉ đạt 40,4% kế hoạch và bằng 49,6% so với năm 2018. Nguyên nhân do đầu tư công giảm, các dự án có vốn NSNN giảm đáng kể nên Công ty ký được ít hợp đồng, thị trường xây lắp không được như kỳ vọng, đây là khó khăn chung trong lĩnh vực XDCB hiện nay.

- Về chi phí, lợi nhuận: Mặc dù Chi phí quản lý doanh nghiệp giảm (chỉ bằng 56% so với năm 2018 do giảm chi phí lương vì số lượng lao động giảm đáng kể do không có việc làm) và chi phí tài chính giảm (do dư nợ vay vốn tín dụng ngân hàng năm 2019 giảm so với năm 2018) nhưng do doanh thu thuần giảm sâu (chỉ bằng 57%

so với năm 2018) nên lợi nhuận sau thuế năm 2019 giảm so với năm 2018, và không đạt kế hoạch mà Nghị quyết ĐHCĐ năm 2019 đã đề ra.

- Về tổ chức, nhân sự: Do hiện nay Công ty đang tiếp tục sắp xếp lại bộ máy tổ chức và nhân sự để phù hợp với quy mô và kế hoạch SXKD năm 2019 và các năm kế tiếp, đồng thời năm 2019 ký kết được rất ít hợp đồng kinh tế, nên số lao động đã giảm đáng kể: số lao động bình quân năm 2019 chỉ bằng 62% so với năm 2018 (*bình quân là 285 người năm 2019 so với 460 người năm 2018*).

2. Báo cáo tài chính năm 2019

Sau khi xem xét Báo cáo tài chính năm 2019 được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh, Ban kiểm soát cơ bản thống nhất với Báo cáo tài chính năm 2019.

2.1. Một số chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính năm 2019

Đơn vị tính: Triệu đồng.

TT	Chỉ tiêu	31/12/2019	01/01/2019
I	Tổng tài sản	125.654	155.354
1	Tài sản ngắn hạn	109.448	133.122
-	Phải thu khách hàng	24.933	40.893
-	Hàng tồn kho	53.336	54.458
2	Tài sản dài hạn	16.206	22.232
-	Tài sản cố định	7.509	8.790
II	Tổng nguồn vốn	125.654	155.354
1	Nợ phải trả	89.945	118.510
-	Nợ ngắn hạn	89.945	118.510
2	Vốn chủ sở hữu	35.709	36.844
-	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	27.000	27.000
-	Quỹ Đầu tư phát triển	7.134	7.134
-	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	1.471	2.606
III	Kết quả kinh doanh	Năm 2019	Năm 2018
1	Doanh thu thuần	137.242	240.127
2	Lợi nhuận trước thuế	779	2.519
3	Lợi nhuận sau thuế	565	1.951

Nhận xét:

- Công ty đã lập lại BCTC năm 2018 điều chỉnh theo kiến nghị của KTNN, đồng thời thực hiện nộp tiền thuế tăng thêm là 81.389.135 đồng vào NSNN.

- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại ngày 31/12/2019 là 1.471 triệu đồng, bao gồm: Lợi nhuận sau thuế năm 2019 là 565 triệu đồng và Lợi nhuận sau thuế năm 2018 chuyển sang là 906 triệu đồng.

Số lợi nhuận sau thuế chưa phân phối này sẽ được ĐHCĐ thường niên năm 2020 quyết định phân phối theo đề nghị của HĐQT Công ty.

2.2. Phân tích một số chỉ tiêu cơ bản

TT	Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2018
1	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản (%)	12,89	14,31
2	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản (%)	87,11	85,69
3	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn (%)	71,58	76,28
4	Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn (%)	28,41	23,72
5	Khả năng thanh toán nhanh (lần) = (TSNH-HTK)/NNH	0,62	0,66
6	Khả năng thanh toán hiện hành (lần) = TSNH/NNH	1,21	1,12
7	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA) (%)	0,45	1,26
8	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH (ROE) (%)	2,09	7,23

Nhận xét: Qua bảng phân tích một số chỉ tiêu cơ bản nêu trên có thể thấy kết thúc năm 2019 các chỉ số về năng lực tài sản, cơ cấu nợ/nguồn vốn, cơ cấu vốn/nguồn vốn, khả năng thanh toán ngắn hạn và khả năng sinh lời phản ánh tình hình tài chính của Công ty mặc dù tương đối ổn định nhưng vốn đầu tư sinh lời rất thấp, giảm dần qua mấy năm vừa qua.

3. Việc chia cổ tức và phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2018

Đơn vị tính: Đồng

TT	Nội dung	Nghị quyết	Thực hiện	TH/NQ (%)
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2017 chuyển sang	654.036.441	654.036.441	100
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2018	1.913.637.660	1.951.959.094	102
3	Lợi nhuận sau thuế được phân phối	2.567.674.101	2.605.995.535	101
4	Chia cổ tức (5% VDL)	1.349.961.000	1.349.961.000	100
5	Trích lập Quỹ KTPL	350.000.000	350.000.000	100
6	Lợi nhuận sau thuế chuyển sang năm 2019	867.713.101	906.034.535	104

Như vậy:

- Cột Lợi nhuận thực hiện sau thuế năm 2018 cao hơn cột nghị quyết do Công ty điều chỉnh lợi nhuận sau thuế tăng thêm 38 triệu đồng theo kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước, nên Lợi nhuận sau thuế chuyển sang năm 2019 cũng tăng thêm 38 triệu đồng tương ứng.

- Công ty đã thực hiện việc chia cổ tức và trích Quỹ KTPL năm 2018 theo đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 của Công ty.

4. Thù lao năm 2019 cho HĐQT, BKS và Thư ký Công ty

Công ty đã thực hiện việc chi trả thù lao cho thành viên HĐQT, Thư ký HĐQT và Ban kiểm soát Công ty theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2019 đề ra. Tổng số thù lao năm 2019 là 270 triệu đồng, trong đó: thù lao cho HĐQT là 160,2 triệu đồng, Ban kiểm soát là 88,8 triệu đồng và Thư ký HĐQT là 21 triệu đồng.

5. Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019

Thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2019, ngày 01/7/2019 Giám đốc Công ty đã có Tờ trình số 178/CIC.5-TCKT trình HĐQT Công ty thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2019. Theo đó, ngày 03/7/2019 HĐQT Công ty đã họp thông qua một số nội dung, trong đó thống nhất chọn Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt nam là đơn vị thực hiện kiểm toán BCTC năm 2019 của Công ty.

6. Đánh giá các mặt hoạt động, việc thực hiện nghị quyết của HĐQT Công ty năm 2018

6.1. Công nợ phải thu khách hàng:

Tại thời điểm 31/12/2019, công nợ phải thu của khách hàng là 24.933 triệu đồng, trong đó công nợ phải thu khó đòi là 5.631 triệu đồng (đã trích lập dự phòng phải thu khó đòi là 2.698 triệu đồng), chiếm 22,58% công nợ phải thu khách hàng và chiếm 4,48% tổng tài sản của Công ty.

Đối với công nợ phải thu khó đòi Công ty CP Tân Thành Mỹ - CT xây dựng dây chuyền sản xuất vôi, số tiền là 2.933 triệu đồng: Công nợ này chưa được trích lập dự phòng phải thu khó đòi. Tháng 10/2017 Công ty ký hợp đồng dịch vụ đòi nợ với Công ty CP dịch vụ Song Long để Công ty Song Long thực hiện thu nợ thay Công ty nhưng không thu nợ được, do vậy cuối năm 2019 Công ty đã thanh lý hợp đồng với Công ty Song Long. Công ty đã khởi kiện Công ty CP Tân Thành Mỹ ra Tòa án nhân dân Thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. Hiện Tòa án đã thụ lý hồ sơ khởi kiện của Công ty.

6.2. Công tác lao động, tiền lương năm 2019:

Bảng 6.2.1

Đơn vị tính: Triệu đồng.

Nội dung	VP Công ty		XN XD&SXCN		Mỏ đá		Tổng cộng	
	Lương	%/DT	Lương	%/DT	Lương	%/DT	Lương	%/DT
Dư đầu năm	0		0		0		0	
Số trích	18.488	18,01	1.353	17,64	3.879	19,32	23.720	17,28
Số chi	18.244	17,81	1.353	17,64	3.680	18,33	23.277	16,96
Dư 31/12/19	244		0		199		443	

Bảng 6.2.2

Nội dung	Quỹ lương thực hiện (triệu đồng)			Số lao động đến 31/12/2019 (người)	Thu nhập bình quân (tr.đ/ng/th)
	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng		
Lao động thường xuyên Trong đó:	15.480	8.240	23.720	311	8,337

- Lao động đóng BHXH	3.667	8.240	11.907	86	
- Lao động thuê ngoài	11.813		11.813	225	

Nhận xét:

- Về việc trích, chi lương năm 2019: Theo Báo cáo tài chính của Công ty, năm 2019 Công ty trích lương vào giá thành là 23.720 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 17,3% doanh thu (bảng 6.2.1). Số đã chi 23.277 triệu đồng, số dư cuối kỳ chuyển sang năm 2020 là 443 triệu đồng. Tiền lương bình quân là 8,337 triệu đồng/người/tháng.

- Về việc quyết toán tiền lương năm 2019: Thực hiện Quyết định số 07/QĐ-VINAINCON-TCNS ngày 04/02/2020 của Tổng giám đốc Tổng công ty về việc thành lập Tổ thẩm định quyết toán tiền lương và văn bản số 30/VINAINCON-TCNS ngày 04/02/2020 của Tổng công ty về kế hoạch làm việc của Tổ thẩm định quyết toán tiền lương, từ ngày 12/02-13/02/2020 Tổ quyết toán tiền lương đã làm việc tại Công ty để quyết toán tiền lương năm 2019 và xây dựng kế hoạch tiền lương năm 2020. Theo đó, Tổ quyết toán tiền lương có ý kiến với Công ty về công tác ký Hợp đồng lao động là: Công ty ký Hợp đồng lao động với nhân công lao động trực tiếp không đầy đủ hồ sơ pháp lý theo quy định về Hợp đồng lao động.

Kiến nghị:

Công ty hoàn thiện đầy đủ hồ sơ pháp lý theo quy định đối với hợp đồng lao động với nhân công trực tiếp theo kiến nghị của Tổ quyết toán tiền lương.

6.4. Việc quản lý, sử dụng đất, khai thác mỏ đá:

- Mỏ đá Soklu 6: HĐQT Công ty thống nhất giao Giám đốc triển khai thực hiện theo thẩm quyền. Chi phí đền bù đất rẫy năm 2019 cho hộ dân nhà ông Ngô Văn Tuyên là 1.500 triệu đồng; Chi phí tạm tính cấp quyền khai thác mỏ năm 2019 là 2.135 triệu đồng; Chi phí lập hồ sơ thiết kế kỹ thuật khai thác mỏ đá XD Soklu là 50 triệu đồng.

- Đất tại 9X Chu Văn An: Hiện Công ty vẫn chưa tìm được đối tác để có thể hợp tác kinh doanh đầu tư khai thác sử dụng lâu dài.

Số liệu về việc thực hiện quản lý, sử dụng đất đai, nhà xưởng tại 9X Chu Văn An như sau:

T T	Đơn vị thuê	Diện tích (m2)	Đơn giá trước thuế/tháng (đ)	Tổng giá trị trước thuế/năm (đ)	Chi phí thuế đất phải trả NSNN năm 2019		
					Tiền thuế đất	Lương bảo vệ	Tổng
1	Cty CP CN Hiệp Phát	298	79.316	283.636.368			
2	DNTN sửa chữa ô tô Thanh Sơn	120	75.757	109.090.908			
3	Cty TNHH Điện máy 5 Sao	99	183.654	218.181.816			
4	Nguyễn Văn Huệ	60	151.515	109.090.908			
5	Bùi Thế Kha	100	54.545	65.454.540			
6	Nguyễn Ngọc Hạnh Tiên	30	90.909	32.727.276			
7	Diện tích còn lại	1.517,7					
	Tổng cộng	2.224,7		818.181.816	465.465.790	105.500.000	570.965.790

- Đất tại Biên Hòa-Đồng Nai: Tổng diện tích đất hiện tại đơn vị đang quản lý là 24.660,9 m², được sử dụng một phần làm nhà xưởng sản xuất axetylen, phần còn lại là cho thuê làm nhà xưởng.

Số liệu về việc thực hiện quản lý, sử dụng đất đai, nhà xưởng tại Biên Hòa, Đồng Nai như sau :

T T	Đơn vị thuê	Diện tích (m ²)	Đơn giá trước thuế/tháng (đ)	Tổng Giá trị trước thuế/năm (đ)	Chi phí thuê đất phải trả NSNN năm 2019			Ghi chú
					Tiền thuê đất, phí hạ tầng	Khấu hao, lương bảo vệ	Tổng	
1	Cty CP XL Công nghiệp Việt Sơn	2.587,0	52.362	1.625.538.189				Bao gồm cả NX, MMTB
2	Cty CP nhựa Đồng Nai	1.800,0	41.818	903.272.727				Cả kho
3	Cty CP nhựa Đồng Nai (PLHĐ)	1.000,0	41.818	501.818.184				Cả kho
4	Cty TNHH MTV TM Nhật Huy	5.000,0	8.000	480.000.000				Khu đất chống
5	Cty TNHH MTV TM Nhật Huy	5.000,0	8.000	480.000.000				Khu đất chống
6	Diện tích đất còn lại	9.273,9						Công ty quản lý, sử dụng
	Tổng cộng	24.660,9		3.990.629.100	268.293.330	1.719.052.870	1.987.346.200	

6.5. Hoạt động của Chi nhánh Campuchia:

Công ty đã thống nhất chấm dứt hoạt động Chi nhánh, giao Giám đốc Công ty triển khai các nội dung liên quan: Đối chiếu Thuế, quyết toán Thuế tại ngày 20/5/2018. Công ty đã thuê Tư vấn, lập hồ sơ, gửi công văn đề nghị chấm dứt hoạt động của Chi nhánh tới Nước sở tại, hiện đang chờ thụ lý. Đến thời điểm này Công ty vẫn chưa hoàn thành thủ tục chấm dứt hoạt động của Chi nhánh.

Trường hợp khi chấm dứt hoạt động Chi nhánh, rủi ro khoản 712.908.574 đồng (thuế 1%/DT bên Chi nhánh Campuchia đã tạm nộp thừa) và các chi phí liên quan thì phải báo cáo HĐQT xử lý rủi ro theo thẩm quyền, bởi đây là rủi ro tài chính, ảnh hưởng đến hiệu quả SXKD của Công ty. Năm 2019 Công ty hạch toán điều chỉnh bút toán nộp thừa thuế TNDN (TK3334) 712.908.574 đồng này sang theo dõi ở tài khoản phải thu khác (TK1388). Giá trị rủi ro này chưa được Công ty trích lập dự phòng.

7. Hoạt động của Hội đồng quản trị và Giám đốc công ty

7.1. Về hoạt động quản lý Công ty:

- Trong năm 2019, Hội đồng quản trị đã họp 06 phiên. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị đều mời và có sự tham gia của đại diện thành viên Ban Kiểm soát.

- Các thành viên HĐQT làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, làm việc cẩn trọng, khách quan vì lợi ích Công ty. HĐQT đã đánh giá việc thực hiện các chủ trương

của HĐQT và kết quả sản xuất kinh doanh năm, quý; thảo luận một số chủ trương, quyết sách điều hành và kế hoạch kinh doanh tiếp theo cũng như hỗ trợ, giải quyết các vấn đề khó khăn vướng mắc của Ban Giám đốc; HĐQT đã chỉ đạo, ủy quyền cho Giám đốc thực hiện những nội dung cụ thể theo thẩm quyền.

Tuy nhiên, qua kết quả kinh doanh năm 2019, Ban điều hành chưa hoàn thành các chỉ tiêu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 đề ra, hiệu quả kinh doanh thấp, vẫn còn có những rủi ro nhất định về mặt tài chính.

7.2. Về công tác nhân sự:

Hội đồng quản trị đã thực hiện bầu và bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo và quản lý thuộc thẩm quyền của HĐQT như sau:

- HĐQT đồng ý cho ông Trần Hữu Ân, Trưởng phòng Tổ chức hành chính làm Thư ký Công ty cho đến hết tháng 4/2019.

- HĐQT ra quyết định bổ nhiệm ông Đoàn Minh Vũ giữ chức vụ Trưởng phòng Tổ chức hành chính từ tháng 3/2019 thay cho ông Trần Hữu Ân nghỉ chế độ từ tháng 02/2019, đồng thời cử ông Đoàn Minh Vũ làm Thư ký Công ty từ tháng 5/2019 thay cho ông Trần Hữu Ân (miễn nhiệm từ tháng 4/2019).

- Đồng ý và ra quyết định cho ông Nguyễn Văn Hiền - Phó giám đốc Công ty nghỉ việc theo nguyện vọng từ ngày 17/04/2019.

- Bổ nhiệm ông Phạm Danh Tuyên làm Phó Giám đốc Công ty từ ngày 23/08/2019.

7.3. Về việc công bố thông tin: CIC5 là Công ty đại chúng, theo Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 và Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13, Công ty phải chấp hành theo quy định về việc công bố thông tin. Qua kiểm tra thấy rằng các nội dung liên quan đều được Công ty thực hiện đúng Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán.

II/ NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ

1. Nhận xét:

Thông qua các số liệu thực hiện về sản xuất kinh doanh và tài chính năm 2019 phản ánh hoạt động điều hành của HĐQT và Ban Giám đốc Công ty đã có những nỗ lực quyết liệt trong việc cải tổ bộ máy tổ chức, nhân sự nhằm giảm chi phí kinh doanh, tuy nhiên hiện nay có những khó khăn chung trong ngành XDCCB, các nhà đầu tư, tập đoàn kinh tế, các tổng công ty giảm đầu tư công nên ảnh hưởng đến những quyết sách của Ban điều hành công ty trong việc tìm kiếm thị trường. Công ty vẫn còn có những khó khăn nhất định, vẫn còn có những rủi ro tài chính chưa được trích lập đầy đủ dự phòng để đảm bảo cho sự ổn định tài chính cho các năm sau, nếu trích lập dự phòng thì Công ty không có lợi nhuận.

2. Kiến nghị:

2.1. Công ty hoàn thiện đầy đủ hồ sơ pháp lý theo quy định đối với hợp đồng lao động với nhân công trực tiếp theo kiến nghị của Tổ quyết toán tiền lương - Tổng công ty.

2.2. Theo dõi hồ sơ đang khởi kiện Công ty cổ phần Tân Thành Mỹ mà Tòa án nhân dân Thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa Vũng tàu đang thụ lý để có thể thu hồi công nợ sớm sau khi có phán quyết của Tòa án; đồng thời Công ty xem xét, thực hiện trích lập dự phòng phải thu khó đòi đối với công nợ phải thu này theo quy định.

2.3. Đề nghị Giám đốc Công ty chỉ đạo các bộ phận, cá nhân liên quan khẩn trương triển khai thực hiện việc chấm dứt hoạt động Chi nhánh Campuchia; Xem xét, trích lập dự phòng phải thu khó đòi giá trị thuế TNDN nộp thừa tại Chi nhánh Campuchia, số tiền 712 triệu đồng.

2.4. Tiếp tục cơ cấu lại bộ máy tổ chức, nhân sự từ các phòng, ban Công ty và Xí nghiệp gọn nhẹ để phù hợp với tình hình thực tế của Công ty, phù hợp với chiến lược, kế hoạch SXKD ngắn hạn, dài hạn; xem xét, đầu tư thiết bị, phương tiện thi công công nghệ mới thay thế công nghệ cũ nhằm tăng năng lực sản xuất thi công, giảm chi phí sản xuất, nâng cao hiệu quả kinh doanh.

Trên đây là báo cáo tóm tắt của Ban kiểm soát về tình hình hoạt động và kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019, kính trình Đại hội xem xét và thông qua báo cáo.

Xin trân trọng cảm ơn!

**TM/ BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Ngô Đức Cường





Các nội dung trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2020

1/ Báo cáo kết quả SXKD năm 2019 kế hoạch SXKD năm 2020 với các chỉ tiêu chính:

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2019	Kế hoạch 2020	Tỷ lệ % KH 2020 so với thực hiện 2019
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=4/3
Doanh thu	Tỷ đồng	137,24	160,00	117%
Đầu tư XDCB và TB	Tỷ đồng	0	1,00	
Tổng Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	0,59	0,24	38,46%
Nộp ngân sách	Tỷ đồng	7,09	12,42	70,65%
Tổng quỹ tiền lương (Cán bộ trong danh sách đóng bảo hiểm) Trong đó chỉ bao gồm: + Lương khối văn phòng và cán bộ ban điều hành các dự án + Lương lao động trực tiếp đóng bảo hiểm	Tỷ đồng	11,91	13,93	117%
Thu nhập bình quân	Trđ/ng/th	8,34	8,34	100%
Chia cổ tức	%	0%	0%	

2/ Phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2019.

Lợi nhuận trước thuế: 778.951.077 đồng

Thuế TNDN: 213.844.755 đồng

Lợi nhuận sau thuế: 565.106.322 đồng

a/ Chia cổ tức năm 2019: Không chia

b/ Trích lập các quỹ: Không trích

c/ Lợi nhuận lũy kế để lại: 1.471.140.857 đồng

3/ Chi trả thù lao HĐQT, BKS:

a/ Chi trả thù lao cho HĐQT và BKS thực hiện năm 2019 là : 270.000.000 đồng

b/ Mức thù lao cho HĐQT và BKS năm 2020 : 270.000.000 đồng.

(Giữ nguyên mức thù lao của các thành viên như năm 2019)

4/ Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT công ty chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính công ty năm 2020.

5/ Kết quả bầu bổ sung HĐQT nhiệm kỳ 2018 - 2022